

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 48/2023/DS-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẹp

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:* Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 07/02/2023 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-DS ngày 12/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Phong P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số B, T, khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Bà Trần Kim Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Hoàng D, sinh 1994

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của chị D: Bà Trần Kim Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2023)

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Phong P trình bày:

Vào ngày 05/9/2022, ông P cho bà Trần Kim Đ vay 1.600.000.000đ, có làm biên nhận viết tay, biên nhận này được viết trong quyển tập không xé rời và chỉ có một bản giao cho ông Phú giữ, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, thời hạn vay ngày 06/9/2022,(vay 02 ngày trả) mục đích vay đáo hạn ngân hàng, khi vay không có thế chấp tài sản. Hình thức giao tiền vay là giao tiền mặt với số tiền 780.000.000đ cho bà Đ nhận trực tiếp và chuyển tiền vào tài khoản của chị Võ Hoàng D (là con gái ruột của bà Đ) với số tiền 370.000.000đ và 450.000.000đ số tài khoản 0601000487563 tại Ngân hàng TMCP N – CN Đồng Tháp ngày 05/9/2022 nội dung chuyển tiền “Phu chuyen co dep”. Ông P xác định chỉ chuyển nhờ số tiền 820.000.000đ vào tài khoản của chị D để cho bà Đ vay tổng cộng 1.600.000.000đ tương ứng với biên nhận ngày 05/9/2022, ông P không có cho chị D vay tiền, do đó ông P chỉ yêu cầu bà Đ trả số tiền cho ông P, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

Từ khi vay đến nay bà Đ có đóng lãi được 16.000.000đ, không trả vốn. Ông P đã yêu cầu trả tiền nhiều lần mà bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi. Ông P có nộp đơn tại Ủy ban nhân dân Phường A -thành phố S để yêu cầu bà Trần Kim Đ trả số tiền 1.600.000.000đ và lãi suất theo quy định. Ngày 01/11/2022 Ủy ban nhân dân Phường A tiến hành hòa giải nhưng không thành do tại buổi hòa giải bà Đ xác định có mượn của ông P 1.600.000.000đ để đáo hạn nhưng ngân hàng không cho bà Đ đáo hạn nên không có khả năng trả lại cho ông P, bà Đ có ý kiến chờ sẽ bán nhà hoặc chờ thi hành án đấu giá tài sản sẽ hoàn trả lại 1.600.000.000đ và lãi suất theo quy định cho ông P.

Nay bà Đ cho rằng vay tiền của ông Huỳnh Phong P1 không phải của ông P vì trong biên nhận phía sau tên P có chữ “c” gạch bỏ là không đúng, biên nhận là do bà Đ viết, khi giao lại cho ông P không để ý nên không yêu cầu bà Đ viết lại. Bà Đ cho rằng vay tiền của ông Huỳnh Phong P1 thì cung cấp chứng cứ chứng minh.

Trước đây, ông P yêu cầu bà Trần Kim Đ trả số tiền vốn vay 1.600.000.000 đ, lãi tạm tính đến ngày 30/12/2022 là 192.000.000đ, tổng cộng vốn lãi là 1.792.000.000đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu đồng). Nay tại phiên tòa ông Huỳnh Phong P xác định chỉ yêu cầu bà Trần Kim Đ trả số tiền vốn vay 1.600.000.000đ, lãi tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/7/2023 với lãi suất 0,83% là 119.520.000đ, tổng cộng vốn lãi là 1.719.520.000đ (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, ông P không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Kim Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Hoàng D ủy quyền cho bà Trần Kim Đ trình bày:

Bà Trần Kim Đ xác định có vay (mượn) của ông Huỳnh Phong P1 số tiền là 1.600.000.000 đ với mục đích là đáo hạn ngân hàng, khi vay có viết 01 tờ biên nhận giao cho ông P1 giữ, viết xong biên nhận bà Đ cho ông P1 xem và ông P1

xác nhận thông tin biên nhận đó là đúng nên mới giao tiền cho bà Đ. Hai bên giao nhận tiền ở nhà của bà Đ và không có bất kì ai chứng kiến.

Do bà Đ không phải là người ngõ lời đi mượn tiền ông P1. Chính ông P1 đã tìm đến bà Đ và ngõ lời cho bà Đ mượn tiền 1.600.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, ông P1 cũng không cung cấp thông tin cá nhân: căn cước công dân, địa chỉ nhà, số điện thoại liên lạc... cho bà Đ biết, hơn nữa bà Đ và ông P1 không có mối quan hệ thân thích nên bà Đ không biết ông Huỳnh Phong P1 đang ở đâu, không biết thông tin nào khác ngoài họ tên của ông Huỳnh Phong P1 để cung cấp thông tin cho Tòa án xác minh thu thập chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Đ.

Đối với ý kiến trong biên bản hòa giải ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân Phường A thì bà Đ nhìn nhầm tên ông Huỳnh Phong P với người cho vay là Huỳnh Phong P1 nên mới ký tên, bà Đ có yêu cầu Ủy ban Phường 1 hủy bỏ biên bản hòa giải.

Còn việc ông Huỳnh Phong P khởi kiện yêu cầu bà Đ trả 1.600.000.000đ thì bà Đ hoàn toàn không biết ông Huỳnh Phong P là ai và không có mượn tiền ông P. Theo tờ biên nhận người cho vay là Huỳnh P2 “P1” chứ không phải Huỳnh P2 “Phú”. Bà Đ cho rằng ông P đã tự ý thay đổi thông tin trên tờ biên nhận, việc thay đổi này vào thời điểm nào bà Đ cũng không hay nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P.

Bà Đ khẳng định ngày 26/09/2022 đã trả toàn bộ số tiền 1.600.000.000đ + tiền lãi là 33.600.000đ cho ông Huỳnh Phong P1 xong bằng hình thức giao tiền mặt cho ông P1. Do đó, bà Đ không còn nợ ông P1 tiền vay nữa nhưng bà Đ đã quên lấy lại tờ biên nhận, còn lý do gì ông P có được tờ biên nhận và đã tự ý sửa lại tờ biên nhận cho khớp với thông tin của ông P để sử dụng làm chứng cứ khởi kiện bà Đ yêu cầu trả nợ thì bà Đ không biết. Bà Đ không có chứng cứ gì chứng minh đối với ý kiến này, cũng như không có tài liệu chứng minh đã trả tiền cho ông P1 xong.

Đối với việc ông P cung cấp tài liệu chuyển tiền vào tài khoản của chị Võ Hoàng D (là con gái ruột của bà Trần Kim Đ) với số tiền 370.000.000đ và 450.000.000đ số tài khoản 0601000487563 tại Ngân hàng TMCP N – CN Đồng Tháp ngày 05/9/2022 nội dung chuyển tiền “Phu chuyen co dep” là do Huỳnh Phong P1 quá trình cho bà Đ vay không đủ tiền nên nhờ bạn không biết nhờ ai chuyển tiền vào tài khoản của chị Võ Hoàng D, chứ chị D hoàn toàn không biết để căn trù vào khoản vay của bà Đ tại Ngân hàng, như vậy khoản tiền này cùng với tiền mặt 780.000.000đ ông P1 đã giao cho bà Đ nhận là tương ứng với 1.600.000.000đ biên nhận bà Đ vay của ông Huỳnh Phong P1, là bà Đ vay tiền của ông P1 nên không liên quan gì đến chị Võ Hoàng D. Bà Đ đã trả xong tiền cho ông Huỳnh Phong P1 và không có vay tiền của ông Huỳnh Phong P nên không đồng ý bất kỳ yêu cầu nào của ông P khởi kiện. Ngoài ra, bà Đ không còn yêu cầu gì khác.

Trong trường hợp Tòa án xét xử xác định bà **D** chưa trả tiền cho anh **P** thì bà **D** cũng không có yêu cầu gì đối với chị **D**.

Chị **D** thống nhất trình bày của bà **D** và xác định không liên quan đến khoản vay của bà **Trần Kim D** do đó trường hợp buộc bà **D** trả tiền cho ông **P** thì chị **D** không đồng ý liên đới trả nợ cùng bà **D**. Ngoài ra, chị **D** không yêu cầu gì trong vụ kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà **Trần Kim D** trả cho anh **Huỳnh Phong P** số tiền vốn vay 1.600.000.000^d và tiền lãi tính từ ngày 06/10/2022 đến 06/7/2023 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại **thành phố S** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông **Huỳnh Phong P** yêu cầu bà **Trần Kim D** trả số tiền vốn vay 1.600.000.000đ, lãi tạm tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/7/2023 với lãi suất 0,83% là 119.520.000đ, tổng cộng vốn lãi là 1.719.520.000đ.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền vốn 1.600.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà **Trần Kim D** xác định vào ngày 05/9/2022, có viết biên nhận bằng giấy tay vay 1.600.000.000đ, mục đích đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay đến ngày 06/9/2022, chỉ lập 01 biên nhận, bà **D** thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận là của bà **D**. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà **D** xác định bà **D** vay tiền của ông **Huỳnh Phong P1**, không phải vay của nguyên đơn ông **Huỳnh Phong P** và

ngày 26/9/2022 bà Đ đã trả toàn bộ khoản tiền vay cho ông P1 xong do đó không đồng ý với bất kỳ yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS quy định:

“Điều 91. Nghĩa vụ chứng minh

1. ...

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”

Bà Đ cho rằng bà Đ có vay tiền của ông Huỳnh Phong P1, không thừa nhận vay tiền của ông Huỳnh Phong P do biên nhận có chữ “c” tên ông P1 bị ông P gạch bỏ để phù hợp với thông tin tên ông P và bà Đ trả tiền cho ông P1 xong nhưng bà Đ không cung cấp được thông tin về ông Huỳnh Phong P1 cũng như các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình.

Trong khi đó, tại Biên bản hòa giải ngày 01/11/2022 UBND Phường A, thành phố S giữa ông P và bà Đ thì bà Đ có thỏa thuận nội dung: *“Hiện tại tôi không có khả năng trả số tiền 1.600.000.000 đồng cho ông P. Tôi có thương lượng với ông P là sẽ bán nhà trả hoặc thương lượng giá cả với ông P để lấy căn nhà của tôi. Hoặc chờ thi hành án đấu giá tài sản của tôi thì tôi sẽ hoàn trả lại số tiền 1.600.000.000 đồng cho ông P”*. Bà Đ cho rằng nhầm tên người kiện là ông Huỳnh Phong P1 nên ký tên vào biên bản, sau khi phát hiện nhầm tên nên có yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường A hủy bỏ biên bản hòa giải. Tuy nhiên, căn cứ văn bản phúc đáp số 179a/UBND-HT ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A thể hiện tại buổi hòa giải đều có mặt ông P và bà Đ, bà Đ không thắc mắc về người đứng đơn là ông Huỳnh Phong P và bà Đ cũng không có yêu cầu hủy bỏ biên bản hòa giải. Hơn nữa, nếu bà Đ đã thanh toán xong nợ ngày 26/9/2022 cho ông P hay ông P1 xong rồi thì lý do gì ngày 01/11/2022 bà Đ còn thương lượng trả nợ. Do đó, lời trình bày của bà Đ là không phù hợp với tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra, qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông P có chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị Võ Hoàng D (là con gái ruột của bà Trần Kim Đ) với số tiền lần lượt là 370.000.000đ và 450.000.000đ vào ngày 05/9/2022 với nội dung chuyển tiền “Phu chuyen co dep” của Ngân hàng TMCP N đồng thời bà Đ cũng thừa nhận có nhận số tiền mặt là 780.000.000đ, cộng với số tiền chuyển khoản tương ứng với số tiền 1.600.000.000đ nên viết biên nhận nợ ngày 05/9/2022.

Từ những phân tích trên HĐXX xác định bà Đ có vay của ông P số tiền 1.600.000.000đ theo như biên nhận vay tiền vào ngày 05/9/2022, không phải vay của ông Huỳnh Phong P1 như bà Đ trình bày.

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự:

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...”

Do đó, ông **P** yêu cầu bà **Đ** trả số tiền vốn vay 1.600.000.000đ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2]. Về tiền lãi:

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất:

“1. Lãi suất do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà **Trần Kim Đ** trả số tiền vốn vay 1.600.000.000đ, lãi tạm tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/7/2023 với lãi suất 0,83% là 119.520.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bà **Đ** nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Đối với số tiền lãi 16.000.000đ ông **P** xác định là tiền lãi của tháng đầu tính từ ngày 05/9/2022 đến 05/10/2022 với lãi suất 01%/ tháng phù hợp với quy định của pháp luật và các đương sự không có ai tranh chấp về số tiền này, nên không xem xét giải quyết.

[4]. Ông **P**, bà **Đ** không có yêu cầu gì với chị **Võ Hoàng D** nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Huỳnh Phong P**.

Buộc bà **Trần Kim Đ** trả cho ông **Huỳnh Phong P** số tiền vốn vay 1.600.000.000đ, lãi là 119.520.000đ, tổng cộng vốn lãi là 1.719.520.000đ (*Một tỷ bảy trăm mười chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà **Trần Kim Đ** nộp 63.585.600đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho ông **Huỳnh Phong P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015009 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Sa Đéc;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA dân sự Tp. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Thùy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

